ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 310 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 08 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 21/7/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030;

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Chương trình), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững, gắn với đô thị hóa và thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, bảo đảm bình đẳng giới và an sinh xã hội. Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng xanh, tuần hoàn, sinh thái gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp nhằm nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống và thu hẹp chênh lệch phát triển giữa các vùng, các nhóm xã, nhóm dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc thiểu số; nâng cao niềm tin của nhân dân đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Bảo đảm quốc

phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực nông thôn, các vùng đặc biệt khó khăn, biên giới trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu tăng thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 gấp 3,0 lần so với năm 2020; tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều của tỉnh bình quân mỗi năm 2%.

- Phấn đấu đến hết năm 2030: có 37/61 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 60,7%; trong đó có 02/37 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, chiếm tỷ lệ 5,4%.

- Phấn đấu đến hết năm 2030 trên địa bàn tỉnh cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Phấn đấu đến hết năm 2030: tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 97%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt 96%.

- Có 200 sản phẩm OCOP còn hạn, trong đó có ít nhất 20 sản phẩm 4 sao và 1 sản phẩm 5 sao.

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt từ 76% trở lên; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%.

- Phấn đấu 100% xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt từ 80% trở lên.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt từ 90% trở lên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị; công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình phải bảo đảm toàn diện trên địa bàn toàn tỉnh, trong đó ưu tiên lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, các xã, thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn và hoàn thành các chỉ tiêu về giảm nghèo giai đoạn 2026-2030. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thực hiện Chương trình đảm bảo đồng bộ, đúng quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và vai trò người đứng đầu, lấy kết quả thực hiện Chương trình là một trong các tiêu chí để kiểm điểm, đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị hằng năm.

Thiết lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, bộ phận giúp việc thực hiện Chương trình cấp tỉnh, xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách địa bàn, phụ trách lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Các cấp, các ngành chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đơn vị; có giải pháp cụ thể để hỗ trợ các xã ở địa bàn khó khăn, khu vực biên giới có tỷ lệ hộ nghèo cao và các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng phân cấp mạnh cho cấp xã theo thẩm quyền, cấp tỉnh có vai trò định hướng, hỗ trợ và cấp ủy, chính quyền cơ sở và người dân trực tiếp tổ chức thực hiện và giám sát. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong việc tham gia tích cực vào việc lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hợp phần, nội dung của Chương trình.

2. Công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn

Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030"; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình. Các cơ quan truyền thông thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về Chương trình trên địa bàn tỉnh; tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030; tuyên truyền về các mô hình, điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay trong triển khai thực hiện Chương trình.

Thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình, nhất là cán bộ cơ sở; tập huấn, nâng cao nhận thức, năng lực, đổi mới tư duy của cộng đồng và người dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, các hội thảo chuyên đề; tổ chức tham quan, học tập, trao đổi về kinh nghiệm và thực tiễn trong và ngoài tỉnh bảo đảm phù hợp, hiệu quả theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

Huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư như thuỷ lợi, giao thông, các công trình phúc lợi xã hội, các công trình có thể huy động được sức dân và các nguồn lực xã hội khác.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch cấp xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh; việc triển khai xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phải bảo đảm có sự liên kết để gắn kết chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là những mục tiêu không thể tách rời của Chương trình.

Khuyến khích áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình, thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh. Tập trung, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới, các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 theo yêu cầu Kế hoạch. Thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư; giao quản lý, sử dụng các công trình phù hợp cho cộng đồng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

4. Phát triển kinh tế nông thôn

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất; triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trên cơ sở phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp Chương trình MTQG để xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế đa dạng, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ giảm nghèo, phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của từng địa phương, đặc biệt tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn, biên giới. Tập trung khai thác, tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên, xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung theo Nghị quyết số 24/NQ-TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030.

Tiếp tục củng cố và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác hiệu quả gắn với khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ chứng nhận, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường cho các sản phẩm nông sản hàng hóa địa phương thông qua tham dự các hoạt động hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước và các hoạt động khác. Phát triển ngành nghề nông thôn, du lịch nông thôn theo hướng cộng đồng, sinh thái, trải nghiệm nông nghiệp gắn với bảo tồn thiên nhiên và văn hóa bản địa.

5. Phát triển nguồn nhân lực; ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp để từng bước hình thành đội ngũ nông dân chuyên nghiệp, có tri thức, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu về xây dựng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, lao động nông thôn, lao động nghèo khu vực đô thị. Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, hệ thống thông tin thị trường lao động, các hoạt động

giao dịch việc làm, kết nối cung - cầu lao động tại chỗ, trong tỉnh và ngoài tỉnh, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, công nghệ phục vụ đời sống, phát triển kinh tế nông thôn và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển, nhân rộng các mô hình thôn thông minh; mô hình nông nghiệp thông minh phù hợp với thực tế.

6. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực nông thôn ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.

Thực hiện tốt công tác bảo đảm an ninh trật tự; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phát huy hiệu quả, đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, nhân rộng mô hình camera AI giám sát an ninh trên địa bàn khu vực nông thôn.

7. Thực hiện lồng ghép các Chương trình MTQG và xây dựng môi trường, cảnh quan nông thôn

Thực hiện lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia[1] nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp, chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân nông thôn; xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tinh thần của người dân; quan tâm giữ gìn, bảo tồn và phát huy sự đa dạng về văn hóa các dân tộc; xây dựng nông thôn đoàn kết, dân chủ và giàu bản sắc văn hóa.

Gìn giữ, cải tạo và phát triển cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, bảo tồn không gian làng quê, cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa địa phương. Phát triển mô hình thôn sinh thái, thôn - khu dân cư kiểu mẫu, mở rộng không gian sinh hoạt cộng đồng; trồng cây xanh, cải tạo cảnh quan gắn với cộng đồng dân cư. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng trong duy trì môi trường sống hài hòa, an toàn và thân thiện với thiên nhiên. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại khu vực nông thôn; ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý, kiểm soát và giám sát an toàn thực phẩm.

---

[1] Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035; Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035; Chương trình MTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035. Chương trình MTQG phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Tăng cường quản lý chất thải rắn, nước thải, chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ xử lý chất thải hiện đại, thân thiện với môi trường. Kiểm soát, xử lý ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, làng nghề và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; tăng cường giám sát môi trường dựa vào cộng đồng gắn với thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí môi trường và cảnh quan nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

8. Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng

Các cấp, các ngành nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, khen thưởng, vinh danh kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong thực hiện Chương trình.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bao gồm vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình MTQG, các chương trình dự án và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

Tổng nhu cầu nguồn lực cho thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030 dự kiến khoảng 19.757,354 tỷ đồng, huy động từ các nguồn cụ thể:

- Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình dự kiến 4.789,354 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 24,24%, gồm:

+ Nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 kéo dài sang thực hiện trong năm 2026: 1.220,783 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6,18%;

+ Vốn ngân sách Trung ương: 2.604,72 tỷ đồng (trong đó, vốn đầu tư phát triển là 1.868,9 tỷ đồng; kinh phí thường xuyên 735,82 tỷ đồng), chiếm tỷ lệ 13,18%;

+ Vốn ngân sách địa phương đối ứng giai đoạn 2026-2030 (tối thiểu 37%): 963,75 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 4,88%.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác là 4.468 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 22,61%, trong đó:

+ Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035: 2.768 tỷ đồng;

+ Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035: 700 tỷ đồng;

+ Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035: 1.000 tỷ đồng;

- Vốn tín dụng: 10.000 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 50,61%.

- Vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp và huy động đóng góp tự nguyện của cộng đồng và người dân (kinh phí, hiến đất, ngày công lao động,…): 500 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,53%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan chủ trì, tham mưu thực hiện Chương trình, có nhiệm vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thống nhất mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ cụ thể hằng năm và giai đoạn 5 năm (2026-2030); tham mưu giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho từng sở, ngành và các xã thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình của các sở, ngành và các địa phương;

- Chủ trì, tham mưu thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương;

- Chủ trì phối hợp các sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản chỉ đạo, văn bản pháp lý để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền của địa phương đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình giai đoạn 5 năm (2026-2030) và hằng năm. Phối hợp với sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình;

- Thực hiện Hướng dẫn về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh; tham mưu công tác thẩm định hồ sơ, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, truyền thông về Chương trình; thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ cấp xã thực hiện Chương trình. Phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình hằng năm, giai đoạn và theo yêu cầu nhiệm vụ.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì Hợp phần thứ hai của Chương trình: Triển khai thực hiện các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan

hướng dẫn, tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công;

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch và dự kiến phương án phân bổ vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình giai đoạn 2026-2030 và hằng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp;

- Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định tại Nghị định 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2026-2030;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Chương trình có liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về: Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2026-2030; phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện các chương trình MTQG; phê duyệt dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện chương trình MTQG; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu bố trí nguồn vốn đối ứng từ ngân sách địa phương và đề xuất giải pháp huy động hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác ngoài ngân sách để đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình;

- Tham mưu Quyết định của UBND tỉnh quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công. Tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh Quy định: Tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình hoặc áp dụng thiết kế sẵn có trên địa bàn tỉnh; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc danh mục loại dự án đặc thù; Quy định

quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân thuộc Chương trình MTQG.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công. Triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 để hỗ trợ các địa phương thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển văn hóa cơ sở góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026-2030.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công. Triển khai Chương trình MTQG hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026-2035 góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động nông thôn, lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026-2030.

7. Sở Y tế

Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công. Triển khai Chương trình MTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 để hỗ trợ các xã hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu về phát triển y tế cơ sở, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chung của Chương trình giai đoạn 2026-2030.

8. Sở Nội vụ

Chủ trì, hướng dẫn triển khai các nội dung thành phần thuộc Chương trình theo phân công. Tham mưu cho UBND tỉnh phát động Phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030". Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong triển khai thực hiện Chương trình.

9. Các sở, ngành được phân công chủ trì nội dung, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật thực hiện các nội dung, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công chủ trì; xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí, báo cáo định kỳ gửi các cơ quan tổng hợp theo quy định;

- Ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao để góp phần thực hiện các nội dung thành phần và các tiêu chí nông thôn mới theo phân công;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần Chương trình được phân công chủ trì theo quy định, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

10. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành có liên quan và các địa phương tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung thành phần, nội dung cụ thể của Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Các cơ quan thông tin, truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về các hoạt động, các nội dung, định hướng chỉ đạo của Chương trình trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Đề nghị Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể các nội dung được phân công; chủ động hướng dẫn và tích cực tham gia thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình theo lĩnh vực phụ trách; tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia thực hiện Chương trình; biểu dương, tôn vinh, phát huy vai trò của người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Chương trình; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" và xây dựng mô hình "Khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc".

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể thực hiện từng nội dung thành phần của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tiến độ theo yêu cầu kế hoạch;

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, cán bộ, công chức xã để chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Phát huy tốt vai trò của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động người dân thực hiện Chương trình, nhất là các nội dung thành phần, tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư thực hiện;

- Lập kế hoạch vốn hằng năm, trung hạn của các nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp theo quy định;

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả các nội dung, mục tiêu của Chương trình;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo hướng dẫn và yêu cầu chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan, UBND các xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời báo về cơ quan chủ trì tham mưu từng chương trình để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;

(b/c)

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN, các đoàn thể, tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Trần Thanh Nhàn